

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH TH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 33/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 29-5-2025
“V/v: Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH TH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Tú.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Ngọc Hải
Bà Hoàng Thị Hòa

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bình - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Th Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa: không.

Ngày 29 tháng 5 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Th Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 44/2025/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 02 năm 2025 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 4 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 47/2025/QĐST-HDGD ngày 06 tháng 5 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Lường Thị Đ, sinh năm 1968. Xin vắng mặt

Địa chỉ: Thôn B, xã Ph, huyện H, tỉnh Th Hóa

2. Bị đơn: Ông Trương Văn Th, sinh năm 1968. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn B, xã Ph, huyện H, tỉnh Th Hóa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 13/02/2025, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án của nguyên đơn bà Lường Thị Đ thể hiện như sau:

Bà Lường Thị Đ và ông Trương Văn Th tự nguyện kết hôn với nhau, được Ủy ban nhân dân xã Ph, huyện H, tỉnh Th Hóa cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 09/6/1990. Quá trình chung sống ông bà thường xuyên xảy ra mâu thuẫn nghiêm trọng, không có tiếng nói chung, ông Th không chăm lo cho gia đình, thậm chí còn đánh đập và xúc phạm bà. Bà Đ cố nhẫn nhịn vì con nhưng nay không thể chịu đựng nổi. Nay

các con bà đã trưởng thành nên bà quyết định xin chấm dứt quan hệ hôn nhân với ông Trương Văn Th, đề nghị Tòa án giải quyết.

Về con: Ông Trương Văn Th và bà Lường Thị Đ có 03 con chung là các anh chị Trương Thị M, sinh ngày 16/02/1990, Trương Văn M2, sinh ngày 15/01/1994 và Trương Văn N, sinh ngày 23/12/1996. Các con của ông bà đều đã đủ tuổi thành niên và tự lập nên bà Đ không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản và công nợ: Bà Lường Thị Đ không yêu cầu giải quyết.

Tại Bản tự khai ngày 24/3/2025 của ông Trương Văn Th thể hiện:

Về hôn nhân: Ông Th và bà Lường Thị Đ tự nguyện kết hôn, làm thủ tục đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Ph cấp giấy chứng nhận kết hôn năm 1990. Sau khi kết hôn, vợ chồng ông luôn thường xuyên mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống. Nay bà Lường Thị Đ muốn ly hôn, tôi thấy vợ chồng đã lớn tuổi, không muốn ly hôn, nhưng nếu bà Đ cương quyết ly hôn tôi chấp nhận, đồng ý ly hôn.

Về con: Ông bà có 03 con chung là Trương Thị M, sinh ngày 16/02/1990, Trương Văn M2, sinh ngày 15/01/1994 và Trương Văn N, sinh ngày 23/12/1996. Các con ông bà đều đã đủ tuổi thành niên và tự lập nên ông không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung và công nợ: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nguyên đơn bà Lường Thị Đ không có sự thay đổi, bổ sung, rút một phần hoặc toàn bộ yêu cầu khởi kiện. Các đương sự **không** thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng, thẩm quyền giải quyết vụ án:

Bà Lường Thị Đ có đơn đề nghị không hòa giải nên Tòa án đã không tiến hành hòa giải. Tại phiên tòa ngày 06/5/2025, bị đơn là ông Trương Văn Th vắng mặt không có lý do dù đã được triệu tập hợp lệ nên Hội đồng xét xử đã hoãn phiên tòa theo quy định tại khoản 1 Điều 227, Điều 233 và 235 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn vắng mặt không có lý do, nguyên đơn xin xử vắng mặt căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử giải quyết vắng mặt các đương sự là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hôn nhân: Ông Trương Văn Th và bà Lường Thị Đ tự nguyện kết hôn, được Ủy ban nhân dân xã Ph, huyện H, tỉnh Th Hóa cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 09/6/1990 theo đúng quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân & gia đình, là hôn nhân

hợp pháp. Quá trình chung sống, ông bà phát sinh mâu thuẫn trầm trọng không thể hàn gắn nổi và đã sống ly thân. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên bà Đ đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông Th. Quá trình giải quyết vụ án, ông Th cũng thống nhất ly hôn nhưng không đến Tòa án tham gia tố tụng. Như vậy tình trạng hôn nhân của ông bà đã thực sự trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 56 Luật hôn nhân gia đình, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Lương Thị Đ là phù hợp với tình trạng hôn nhân hiện nay của ông bà.

[3] Về con: Ông Trương Văn Th và bà Lương Thị Đ thống nhất ông bà có 03 con chung là chị Trương Thị M, sinh ngày 16/02/1990, anh Trương Văn M2, sinh ngày 15/01/1994 và anh Trương Văn N, sinh ngày 23/12/1996 nên công nhận chị Trương Thị M, anh Trương Văn M2 và anh Trương Văn N là con chung của ông Th và bà Đ. Các con ông bà đều đã đủ tuổi thành niên và tự lập, ông bà không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[4] Về tài sản và công nợ: Ông Trương Văn Th và bà Lương Thị Đ không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[5] Về án phí: Nguyên đơn là bà Lương Thị Đ là đối tượng người cao tuổi, có yêu cầu miễn án phí, thuộc đối tượng được miễn tiền án phí nên miễn tiền án phí cho bà Đ. Do bà Lương Thị Đ được miễn tiền tạm ứng án phí nên không xem xét xử lý về tiền tạm ứng án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 271, Điều 273 và khoản 2 Điều 482 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Khoản 1 Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Điều 24; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

Về hôn nhân: Bà Lương Thị Đ được ly hôn với ông Trương Văn Th.

Về con: **Công nhận ông Trương Văn Th và bà Lương Thị Đ** có chị Trương Thị M, sinh ngày 16/02/1990, anh Trương Văn M2, sinh ngày 15/01/1994 và anh Trương Văn N, sinh ngày 23/12/1996. Các anh chị đều đã đủ tuổi thành niên và tự lập nên không xem xét, giải quyết.

Về án phí: Miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm cho bà Lường Thị Đ.

Về quyền kháng cáo: Ông Trương Văn Th và bà Lường Thị Đ được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Th Hóa;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- UBND xã Ph, h. H;
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Ngọc Tú

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Ngọc Hải Hoàng Thị Hòa

Lê Thị Ngọc Tú

